

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng ACB

**Báo cáo tài chính giữa niên độ
cho giai đoạn sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2014**

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng ACB
Thông tin chung

Giấy Chứng nhận Đăng ký Thành lập	01/GCN-UBCK	30 tháng 6 năm 2011
	Giấy Chứng nhận Đăng ký Thành lập do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp và có giá trị trong vòng 5 năm.	
Giấy phép phát hành chứng chỉ Quỹ ra công chúng	29/GCN-UBCK	22 tháng 2 năm 2011
Giấy phép niêm yết chứng chỉ Quỹ	31/2012/QĐ-SGDHCM	29 tháng 3 năm 2012
Ban Đại diện Quỹ	Ông Huỳnh Sơn Trung Ông Nguyễn Ngọc Phú Ông Lê Thanh Hải	Chủ tịch Thành viên Thành viên
Công ty Quản lý Quỹ	Công ty TNHH Một Thành viên Quản lý Quỹ ACB	
Ngân hàng Giám sát	Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam)	
Registered Office	Lầu 1, Tòa nhà ACB 444A-446 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 11, Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh Việt Nam	
Công ty kiểm toán	Công ty TNHH KPMG Việt Nam	

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng ACB
BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ ĐỐI VỚI CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Ban Giám đốc Công ty TNHH Một Thành viên Quản lý Quỹ ACB (“Công ty Quản lý Quỹ”) chịu trách nhiệm lập và trình bày các báo cáo tài chính giữa niên độ của Quỹ Đầu tư Tăng trưởng ACB (“Quỹ”) được trình bày theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 27 – Báo cáo tài chính giữa niên độ, các quy định có liên quan của Quyết định số 63/2005/QĐ-BTC do Bộ Tài chính ban hành về chế độ kế toán quỹ đầu tư chứng khoán, Thông tư số 224/2012/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành về quy chế thành lập và quản lý Quỹ đóng và quỹ thành viên và các quy định pháp lý có liên quan đến báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Quỹ tại ngày 30 tháng 6 năm 2014 và kết quả hoạt động của Quỹ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc cùng ngày. Trong quá trình lập các báo cáo tài chính giữa niên độ này, Công ty Quản lý Quỹ được yêu cầu phải:

- lựa chọn các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Quỹ có được tuân thủ hay không và trong trường hợp không tuân thủ, thuyết minh rõ các khác biệt trọng yếu trong các báo cáo tài chính; và
- lập các báo cáo tài chính theo giả định hoạt động liên tục trừ phi giả định này không còn phù hợp với Quỹ.

Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán thích hợp được thiết lập và lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Quỹ, với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào, và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ các yêu cầu của Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 27 – Báo cáo Tài chính giữa niên độ, các quy định có liên quan của Quyết định số 63/2005/QĐ-BTC do Bộ Tài chính ban hành về chế độ kế toán quỹ đầu tư chứng khoán, Thông tư số 224/2012/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành về quy chế thành lập và quản lý quỹ đóng và quỹ thành viên và các quy định pháp lý có liên quan đến báo cáo tài chính giữa niên độ. Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Quỹ và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp nhằm ngăn ngừa và phát hiện những gian lận và những vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty TNHH Một Thành viên Quản lý Quỹ ACB cam kết rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu trên trong việc lập các báo cáo tài chính giữa niên độ của Quỹ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2014.



Ông Nguyễn Minh Tuấn
Tổng Giám đốc

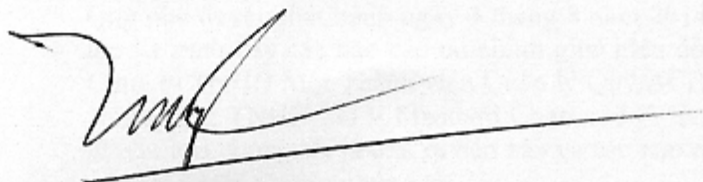
Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 4 tháng 8 năm 2014

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng ACB
BÁO CÁO CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

PHÊ DUYỆT CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Tôi, Huỳnh Sơn Trung, Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ và thay mặt cho Nhà đầu tư của Quỹ Đầu tư Tăng trưởng ACB ("Quỹ"), phê duyệt các báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm của Quỹ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2014, được lập theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 27 – Báo cáo tài chính giữa niên độ, các quy định có liên quan của Quyết định số 63/2005/QĐ-BTC do Bộ Tài chính ban hành về chế độ kế toán quỹ đầu tư chứng khoán, Thông tư số 224/2012/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành về quy chế thành lập và quản lý quỹ đóng và quỹ thành viên, và các quy định pháp lý có liên quan đến báo cáo tài chính giữa niên độ.

Thay mặt Ban Đại diện Quỹ



Ông Huỳnh Sơn Trung
Chủ tịch

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 4 tháng 8 năm 2014



KPMG Limited Branch
10th Floor, Sun Wah Tower
115 Nguyen Hue Street
District 1, Ho Chi Minh City
The Socialist Republic of Vietnam

Telephone +84 (8) 3821 9266
Fax +84 (8) 3821 9267
Internet www.kpmg.com.vn

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi các Nhà đầu tư
Quỹ Đầu tư Tăng trưởng ACB**

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm của Quỹ Đầu tư Tăng trưởng ACB (“Quỹ”), bao gồm bảng cân đối kế toán, báo cáo tài sản và báo cáo danh mục đầu tư tại ngày 30 tháng 6 năm 2014, báo cáo kết quả hoạt động và báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng cho giai đoạn sáu tháng kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt phát hành ngày 4 tháng 8 năm 2014, được trình bày từ trang 6 đến trang 33. Việc lập và trình bày các báo cáo tài chính giữa niên độ này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc của Công ty TNHH Một Thành viên Quản lý Quỹ ACB là Công ty Quản lý Quỹ và được xác nhận bởi Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam) là Ngân hàng Giám sát của Quỹ. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra báo cáo về các báo cáo tài chính giữa niên độ này căn cứ trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam số 910 - Công tác Soát xét Báo cáo Tài chính. Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công tác soát xét để có được sự đảm bảo vừa phải rằng báo cáo tài chính giữa niên độ không chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là trao đổi với nhân sự của Công ty Quản lý Quỹ và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính và do đó công tác soát xét này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công việc kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không nhận thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Quỹ Đầu tư Tăng trưởng ACB tại ngày 30 tháng 6 năm 2014 và báo cáo kết quả hoạt động của Quỹ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc cùng ngày phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 27 – Báo cáo Tài chính giữa niên độ, các quy định có liên quan của Quyết định số 63/2005/QĐ-BTC do Bộ Tài chính ban hành về chế độ kế toán quỹ đầu tư chứng khoán, Thông tư số 224/2012/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành về quy chế thành lập và quản lý quỹ đóng và quỹ thành viên, và các quy định pháp lý có liên quan đến báo cáo tài chính giữa niên độ.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh

Việt Nam

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số: 4114000230

Báo cáo soát xét số: 14-01-295

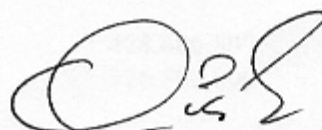


Nguyễn Thanh Nghị

Giấy chứng nhận Đăng ký Hành nghề

Kiểm toán số 0304-2013-007-1

Phó Tổng Giám đốc



Trần Đình Vinh

Giấy chứng nhận Đăng ký Hành nghề

Kiểm toán số 0339-2013-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 4 tháng 8 năm 2014

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng ACB

Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 6 năm 2014

Mẫu B 01a-QĐT

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	30/6/2014 VND	31/12/2013 VND
A.	TÀI SẢN			
110	1. Tiền gửi ngân hàng	4	216.813.293.238	209.985.330.233
120	2. Đầu tư chứng khoán	5	686.400.000	1.866.800.000
121	3. Đầu tư khác	6	50.000.000.000	50.000.000.000
130	4. Phải thu hoạt động đầu tư	7	3.634.166.667	1.396.805.556
131	5. Phải thu khác	8	1.916.678.384	1.431.072.747
200	TỔNG TÀI SẢN		273.050.538.289	264.680.008.536
B.	NGUỒN VỐN			
300	I. NỢ PHẢI TRẢ		478.606.807	500.248.630
312	1. Phải trả cổ tức cho nhà đầu tư		326.800.000	332.500.000
315	2. Phải trả cho Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát	9	131.806.807	127.748.630
318	3. Phải trả khác	10	20.000.000	40.000.000
400	II. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU		272.571.931.482	264.179.759.906
410	1. Vốn góp của nhà đầu tư	11	240.080.000.000	240.080.000.000
420	2. Kết quả hoạt động chưa phân phối	12	32.491.931.482	24.099.759.906
430	TỔNG NGUỒN VỐN		273.050.538.289	264.680.008.536

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành các báo cáo tài chính giữa niên độ này

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng ACB

Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 6 năm 2014 (tiếp theo)

Mẫu B 01a-QDT

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Chỉ tiêu	30/6/2014 VND	31/12/2013 VND
Chứng khoán theo mệnh giá	520.000.000	1.300.000.000

Ngày 4 tháng 8 năm 2014



Công ty TNHH MTV Standard Chartered
(Việt Nam)

Bà Lê Sỹ Hoàng

Trưởng phòng Nghiệp vụ Chứng khoán

Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ ACB

Bà Phạm Trâm Như Nguyễn

Kế toán trưởng



Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ ACB

Ông Nguyễn Minh Tuấn

Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành các báo cáo tài chính giữa niên độ này

Quý Đầu tư Tăng trưởng ACB

Báo cáo kết quả hoạt động cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2014

Mẫu B 02a-QDT

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2014 VND	Giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2013 VND
A.	XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐÃ THỰC HIỆN			
10	I. Thu nhập từ hoạt động đầu tư đã thực hiện		8.437.289.712	13.744.433.825
11	1. Cổ tức được nhận		75.400.000	123.630.000
13	2. Lãi tiền gửi ngân hàng		9.151.502.912	13.620.803.825
18	3. Lỗ từ chứng khoán đầu tư đã bán		(789.613.200)	-
30	II. Chi phí		864.513.336	932.782.001
31	1. Phí quản lý	16	673.339.526	701.880.477
32	2. Phí lưu ký và giám sát	16	108.049.793	112.620.675
33	3. Chi phí hợp, đại hội		34.800.000	42.598.770
34	4. Chi phí kiểm toán		22.000.000	21.862.300
38	5. Các chi phí hoạt động khác		26.324.017	53.819.779
50	III. Thu nhập hoạt động ròng đã thực hiện trong kỳ		7.572.776.376	12.811.651.824

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành các báo cáo tài chính giữa niên độ này

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng ACB

Báo cáo kết quả hoạt động cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2014 (tiếp theo)

Mẫu B 02a-QĐT

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2014 VND	Giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2013 VND
B. XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ CHƯA THỰC HIỆN				
60	I. Thu nhập		819.395.200	-
	1. Lãi từ đánh giá lại chứng khoán đầu tư		819.395.200	-
70	II. Chi phí		-	70.200.000
71	1. Lỗ từ đánh giá lại chứng khoán đầu tư		-	70.200.000
80	III. Lãi/(lỗ) hoạt động chưa thực hiện trong kỳ		819.395.200	(70.200.000)
	LÃI THUẦN TRONG KỲ		8.392.171.576	12.741.451.824
	Lãi trên một đơn vị quỹ	13	350	531

Ngày 4 tháng 8 năm 2014



Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam)

Bà Lê Sỹ Hoàng

Trưởng phòng Nghiệp vụ Chứng khoán

Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ ACB

Bà Phạm Trâm Như Nguyễn

Kế toán trưởng



Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ ACB

Ông Nguyễn Minh Tuấn

Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành các báo cáo tài chính giữa niên độ này

Báo cáo tài sản tại ngày 30 tháng 6 năm 2014

Mẫu B 05a-QĐT

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	30/6/2014 VND	31/12/2013 VND
1	Tiền gửi ngân hàng	4	216.813.293.238	209.985.330.233
2	Đầu tư chứng khoán	5	686.400.000	1.866.800.000
2.2	Cổ phiếu		686.400.000	1.866.800.000
2.2.1	Cổ phiếu niêm yết		686.400.000	1.866.800.000
3	Đầu tư khác	6	50.000.000.000	50.000.000.000
4	Lãi được nhận		5.550.845.051	2.827.878.303
4.1	Lãi được nhận từ các hoạt động đầu tư	7	3.634.166.667	1.396.805.556
4.2	Lãi được nhận từ các khoản phải thu khác	8	1.916.678.384	1.431.072.747
Tổng tài sản			273.050.538.289	264.680.008.536
6	Phải trả cổ tức cho nhà đầu tư		326.800.000	332.500.000
7	Phải trả cho Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát	9	131.806.807	127.748.630
8	Phải trả khác	10	20.000.000	40.000.000
Tổng nợ phải trả			478.606.807	500.248.630
Giá trị tài sản ròng của Quỹ			272.571.931.482	264.179.759.906
Tổng số đơn vị quỹ			24.008.000	24.008.000
Giá trị tài sản ròng của một đơn vị quỹ			11.353	11.004

Ngày 4 tháng 8 năm 2014



Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered
(Việt Nam)

Bà Lê Sỹ Hoàng

Trưởng phòng Nghiệp vụ Chứng khoán

~~Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ ACB~~



Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ ACB

Ông Nguyễn Minh Tuấn

Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành các báo cáo tài chính giữa niên độ này

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng ACB**Báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2014****Mẫu B 06a-QDT**

Mã số	Chỉ tiêu	Giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2014 VND	Giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2013 VND
I	Giá trị tài sản ròng đầu kỳ	264.179.759.906	273.094.283.998
II	Thay đổi giá trị tài sản ròng trong kỳ	8.392.171.576	12.741.451.824
	<i>Trong đó:</i>		
1	Thay đổi giá trị tài sản ròng do các hoạt động liên quan đến đầu tư của Quỹ trong kỳ	8.392.171.576	12.741.451.824
III	Giá trị tài sản ròng cuối kỳ	272.571.931.482	285.835.735.822

Ngày 4 tháng 8 năm 2014



Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered
(Việt Nam)
Bà Lê Sỹ Hoàng
Trưởng phòng Nghiệp vụ Chứng khoán

Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ ACB
Bà Phạm Trầm Như Nguyễn
Kế toán trưởng



Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ ACB
Ông Nguyễn Minh Tuấn
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành các báo cáo tài chính giữa niên độ này

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng ACB

Báo cáo danh mục đầu tư tại ngày 30 tháng 6 năm 2014

Mẫu B 07a-QĐT

Mã số	Chỉ tiêu	Số lượng cổ phiếu	Giá thị trường mỗi cổ phiếu tại ngày 30/6/2014 VND	Tổng giá trị tại ngày 30/6/2014 VND	Tỷ lệ (%) tổng giá trị tài sản của Quỹ
I	Cổ phiếu niêm yết			686.400.000	0,25%
1	EIB	52.000	13.200	686.400.000	0,25%
V	Các tài sản khác			55.550.845.051	20,34%
1	Lãi được nhận			5.550.845.501	2,03%
1.1	Lãi được nhận từ các hoạt động đầu tư			3.634.166.667	1,33%
1.2	Lãi được nhận từ các khoản phải thu khác			1.916.678.384	0,70%
2	Các khoản đầu tư khác			50.000.000.000	18,31%
VI	Tiền			216.813.293.238	79,41%
1	Tiền gửi ngân hàng			216.813.293.238	79,41%
VII	Tổng giá trị danh mục đầu tư			273.050.538.289	100%

Ngày 4 tháng 8 năm 2014

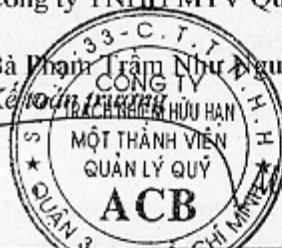


Ký và ghi rõ họ tên: **TNHH MTV Standard Chartered**
(Việt Nam)
Bà Lê Sỹ Hoàng
Trưởng phòng Nghiệp vụ Chứng khoán

[Signature]

Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ ACB

Bà Phạm Trâm Như Nguyệt
Kế toán trưởng



Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ ACB
Ông Nguyễn Minh Tuấn
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành các báo cáo tài chính giữa niên độ này

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng ACB

Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2014

Mẫu B 04a-QĐT

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm.

1. Đơn vị báo cáo

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng ACB (“Quỹ”) được thành lập dưới hình thức quỹ đại chúng dạng đóng theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Thành lập số 01/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam cấp ngày 30 tháng 6 năm 2011. Quỹ được cấp phép hoạt động trong thời gian là 5 năm kể từ ngày cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Thành lập.

Tổng số vốn Điều lệ tối đa của Quỹ được quy định trong Giấy Chứng nhận Đăng ký Thành lập là 240.080.000.000 Đồng Việt Nam. Theo giấy chứng nhận này, Quỹ được phép phát hành 24.008.000 đơn vị quỹ ra công chúng với mệnh giá là 10.000 Đồng Việt Nam trên mỗi đơn vị quỹ.

Hoạt động chính của Quỹ là hướng đến xây dựng một danh mục đầu tư tăng trưởng và đa dạng nhằm tối ưu hóa lợi nhuận, tối thiểu hóa các rủi ro cho nguồn vốn đầu tư của Quỹ, đạt mục tiêu tăng trưởng tài sản quỹ trong trung và dài hạn và thu nhập hàng năm ổn định cho các nhà đầu tư. Phần lớn các khoản đầu tư sẽ được tập trung vào các loại chứng khoán đang và sẽ niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam, bao gồm cổ phiếu, trái phiếu của các công ty có tiềm năng và uy tín trên thị trường và trái phiếu Chính phủ.

Chứng chỉ Quỹ được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy phép số 31/2012/QĐ-SGDHCM ngày 29 tháng 3 năm 2012.

Quỹ không có cán bộ công nhân viên và được quản lý bởi Công ty TNHH Một Thành viên Quản lý Quỹ ACB, một công ty quản lý quỹ đầu tư được thành lập tại Việt Nam. Quỹ được giám sát bởi Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam).

2. Cơ sở lập báo cáo tài chính

(a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính giữa niên độ được lập theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 27 – Báo cáo tài chính giữa niên độ, các quy định có liên quan của Quyết định số 63/2005/QĐ-BTC do Bộ Tài chính ban hành về chế độ kế toán quỹ đầu tư chứng khoán, Thông tư 224/2012/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành về quy chế thành lập và quản lý quỹ đóng và quỹ thành viên và các quy định pháp lý có liên quan đến báo cáo tài chính giữa niên độ.

Các báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không nhằm vào việc trình bày tình hình tài chính và kết quả hoạt động của Quỹ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán thường được chấp nhận ở các nước và các thể chế khác ngoài phạm vi Việt Nam. Các nguyên tắc và thông lệ kế toán được áp dụng ở Việt Nam có thể khác với các nguyên tắc và thông lệ kế toán tại các nước và các thể chế khác.

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng ACB

Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2014 (tiếp theo)

Mẫu B 04a-QĐT

Theo Quyết định 63/2005/QĐ-BTC, các báo cáo tài chính giữa niên độ của Quỹ bao gồm các báo cáo sau:

- Bảng cân đối kế toán;
- Báo cáo kết quả hoạt động;
- Báo cáo tài sản;
- Báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng;
- Báo cáo danh mục đầu tư; và
- Các thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ.

Các báo cáo tài chính giữa niên độ này cần phải được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính của Quỹ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013.

(b) Cơ sở đo lường

Các báo cáo tài chính giữa niên độ của Quỹ được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc, ngoại trừ những điểm được nêu ở Thuyết minh số 3(d).

Các chính sách kế toán sau đây đã được Quỹ áp dụng một cách nhất quán trong kỳ.

(c) Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Quỹ từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12. Báo cáo tài chính giữa niên độ được lập cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2014.

(d) Đơn vị tiền tệ kế toán

Báo cáo tài chính giữa niên độ được lập và trình bày bằng Đồng Việt Nam ("VND").

3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Quỹ áp dụng trong việc lập các báo cáo tài chính giữa niên độ này.

(a) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND theo tỷ giá hối đoái của ngày kết thúc kỳ kế toán. Các giao dịch bằng các đơn vị tiền tệ khác VND trong kỳ được quy đổi sang VND theo tỷ giá hối đoái xấp xỉ tỷ giá hối đoái tại ngày giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động.

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng ACB

Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2014 (tiếp theo)

Mẫu B 04a-QĐT

(b) Hình thức sổ kế toán

Hình thức sổ kế toán áp dụng được đăng ký của Quỹ là Nhật ký chung.

(c) Tiền gửi ngân hàng

Tiền gửi ngân hàng bao gồm tiền gửi không kỳ hạn và tiền gửi có kỳ hạn với kỳ hạn gốc không quá ba tháng.

(d) Đầu tư chứng khoán

Các khoản đầu tư chứng khoán được ghi nhận ban đầu theo nguyên giá, bao gồm giá mua cộng với các chi phí liên quan đến việc mua các khoản đầu tư đó, và được đánh giá lại tại ngày lập bảng cân đối kế toán theo Thông tư số 224/2012/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành về quy chế thành lập và quản lý quỹ đóng và quỹ thành viên. Các khoản lãi hoặc lỗ do đánh giá lại các khoản đầu tư được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động theo Quyết định 63/2005/QĐ-BTC ngày 14 tháng 9 năm 2005 do Bộ Tài chính ban hành về chế độ kế toán áp dụng cho quỹ đầu tư chứng khoán.

(i) Phân loại

Quỹ phân loại các chứng khoán niêm yết và chưa niêm yết được mua với mục đích kinh doanh là chứng khoán kinh doanh.

(ii) Ghi nhận

Quỹ ghi nhận các khoản đầu tư chứng khoán tại ngày giao dịch.

(iii) Đánh giá lại

Từ ngày 1 tháng 1 năm 2013, Quỹ áp dụng Thông tư 224/2012/TT-BTC để đánh giá lại các khoản đầu tư. Theo Thông tư 224/2012/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2012 do Bộ Tài chính ban hành về quy chế thành lập và quản lý quỹ đóng và quỹ thành viên, khoản đầu tư chứng khoán được đánh giá lại tại ngày lập báo cáo tài chính như sau:

Cổ phiếu

Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh hoặc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội được xác định theo giá đóng cửa của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá.

Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom được định giá theo giá đóng cửa của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá.

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng ACB

Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2014 (tiếp theo)

Mẫu B 04a-QĐT

Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn hai (02) tuần tính đến ngày định giá, là một trong các mức giá sau:

- Giá trị sổ sách; hoặc
- Giá mua; hoặc
- Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.

Cổ phiếu đã đăng ký, lưu ký tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam nhưng chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch được định giá theo giá trị trung bình dựa trên báo giá (giá trung bình của các giao dịch trong kỳ) của tối thiểu ba (03) tổ chức báo giá không phải là người có liên quan tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá. Trường hợp không có đủ báo giá của tối thiểu 03 tổ chức báo giá, là một trong các giá trị sau:

- Giá trung bình từ hai (02) tổ chức báo giá; hoặc
- Giá của kỳ báo cáo gần nhất nhưng không quá ba (03) tháng tính đến ngày định giá; hoặc
- Giá trị sổ sách; hoặc
- Giá mua; hoặc
- Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.

Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch được định giá theo một trong các mức giá sau:

- Giá trị sổ sách; hoặc
- Giá mua; hoặc
- Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.

Cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản được định giá theo một trong các mức giá sau:

- 80% giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trước ngày định giá; hoặc
- Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.

Trái phiếu

Trái phiếu niêm yết được định giá theo giá đóng cửa trên hệ thống giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá cộng lãi lũy kế. Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn hai (02) tuần tính đến ngày định giá, là một trong các mức giá sau:

- Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc
- Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc
- Giá giao dịch gần nhất; hoặc
- Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng ACB

Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2014 (tiếp theo)

Mẫu B 04a-QDT

Trái phiếu không niêm yết được định giá theo giá yết (nếu có) trên các hệ thống báo giá cộng lãi suất cuống phiếu tính tới ngày trước ngày định giá; hoặc:

- Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc
- Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc
- Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.

Cổ phiếu thưởng, cổ tức và quyền mua cổ phiếu

Cổ phiếu thưởng và cổ tức chia bằng cổ phiếu được hạch toán ban đầu vào các khoản đầu tư với giá trị bằng không (0) và được đánh giá lại theo giá trị thị trường bằng cách tham chiếu vào giá trị của các cổ phiếu đó vào ngày lập bảng cân đối kế toán trên.

Giá trị của quyền mua cổ phiếu được xác định là phần chênh lệch giữa giá thị trường của cổ phiếu tại ngày lập báo cáo tài chính và số tiền thực trả để thực hiện quyền mua vào ngày thông báo thực hiện quyền mua, nhân với tỷ lệ cần có để mua một cổ phần mới. Giá trị của quyền mua sẽ được đánh giá lại vào ngày lập bảng cân đối kế toán trên.

(iv) Chấm dứt ghi nhận

Các khoản đầu tư chứng khoán được chấm dứt ghi nhận khi quyền được nhận luồng tiền từ khoản đầu tư chứng khoán đó đã chấm dứt hoặc khi Quỹ đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu chứng khoán.

Giá vốn của chứng khoán kinh doanh được tính theo phương pháp bình quân gia quyền.

(c) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu hoạt động đầu tư và các khoản phải thu khác được phản ánh theo nguyên giá trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(f) Các khoản phải trả

Phải trả hoạt động đầu tư và các khoản phải trả khác được thể hiện theo nguyên giá.

(g) Dự phòng

Dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Quỹ có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các nghĩa vụ về khoản nợ phải trả đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến có thể phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá hiện tại của thị trường về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng ACB

Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2014 (tiếp theo)

Mẫu B 04a-QĐT

(h) Phân loại các công cụ tài chính

Nhằm mục đích duy nhất là cung cấp các thông tin thuyết minh về tầm quan trọng của các công cụ tài chính đối với tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Quỹ và tính chất và mức độ rủi ro phát sinh từ các công cụ tài chính, Quỹ phân loại các công cụ tài chính như sau:

(i) Tài sản tài chính

Tài sản tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động

Tài sản tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động là một tài sản tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

- Tài sản tài chính được Quỹ phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh, nếu:
 - tài sản được mua chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
 - có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
 - là công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).
- Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, Quỹ xếp tài sản tài chính vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Quỹ có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn, ngoại trừ:

- các tài sản tài chính mà tại thời điểm xác định ban đầu đã được Quỹ xếp vào nhóm xác định theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động;
- các tài sản tài chính đã được Quỹ xếp vào nhóm sẵn sàng để bán; và
- các tài sản tài chính thỏa mãn định nghĩa về các khoản cho vay và phải thu.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường, ngoại trừ:

- các khoản mà Quỹ có ý định bán ngay hoặc sẽ bán trong tương lai gần, được phân loại là tài sản nắm giữ vì mục đích kinh doanh, và các loại mà tại thời điểm xác định ban đầu được Quỹ xếp vào nhóm xác định theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động;
- các khoản được Quỹ xếp vào nhóm sẵn sàng để bán tại thời điểm ghi nhận ban đầu; hoặc
- các khoản mà người nắm giữ có thể không thu hồi được phần lớn giá trị đầu tư ban đầu, không phải do suy giảm chất lượng tín dụng, và được phân loại vào nhóm sẵn sàng để bán.

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng ACB

Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2014 (tiếp theo)

Mẫu B 04a-QDT

Tài sản sẵn sàng để bán

Tài sản sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là:

- các tài sản tài chính xác định theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động;
- các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn; hoặc
- các khoản cho vay và phải thu.

(ii) Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động là một khoản nợ phải trả tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

- Nợ phải trả tài chính được Quỹ phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Một khoản nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh nếu thỏa mãn một trong các điều kiện sau:
 - được tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
 - có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
 - là công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc là công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).
- Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, Quỹ xếp nợ phải trả tài chính vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động.

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Các khoản nợ phải trả tài chính không được phân loại là nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sẽ được phân loại là nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ.

Việc phân loại các công cụ tài chính kể trên chỉ nhằm mục đích trình bày và thuyết minh và không nhằm mục đích mô tả phương pháp xác định giá trị của các công cụ tài chính. Các chính sách kế toán về xác định giá trị của các công cụ tài chính được trình bày trong các thuyết minh liên quan khác.

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng ACB

Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2014 (tiếp theo)

Mẫu B 04a-QĐT

(i) Thuế

Theo các quy định về Thuế tại Việt Nam, Quỹ không phải trả thuế thu nhập doanh nghiệp. Tuy nhiên, khi Quỹ trả cổ tức cho các tổ chức đầu tư, không phân biệt tổ chức đầu tư trong nước hoặc nước ngoài, Quỹ cần giữ lại 25% lợi nhuận được phân phối (ngoại trừ phần lợi nhuận được phân phối mà đã chịu thuế thu nhập doanh nghiệp ở khâu trước và lãi trái phiếu thu được từ trái phiếu thuộc diện miễn thuế theo qui định của pháp luật) theo Công văn số 10945/BTC-TCT ngày 19 tháng 8 năm 2010 do Bộ Tài chính ban hành. Theo Thông tư 84/2008/TT-BTC ngày 30 tháng 9 năm 2008 do Bộ Tài chính ban hành, trước mỗi lần trả lợi tức, cổ tức cho cá nhân đầu tư vốn, các tổ chức có trách nhiệm khấu trừ thuế thu nhập cá nhân, số thuế khấu trừ được xác định bằng lợi tức, cổ tức mỗi lần trả nhân với thuế suất 5%.

Theo quy định của Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2013, mức thuế suất thuế thu nhập cao nhất cho năm 2014 là 22%. Tuy nhiên, hiện tại chưa có hướng dẫn từ Bộ tài chính về mức thuế suất thuế thu nhập áp dụng cho cổ tức trả cho tổ chức đầu tư.

(j) Vốn góp

Các đơn vị quỹ được phân loại và trình bày trong vốn chủ sở hữu.

(k) Doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Quỹ chắc chắn có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế và các khoản doanh thu này có thể xác định được một cách đáng tin cậy. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng trước khi ghi nhận doanh thu:

(i) Lãi tiền gửi và thu nhập cổ tức

Lãi tiền gửi được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động theo cơ sở dồn tích trừ khi khả năng thu hồi không chắc chắn. Thu nhập cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức được xác lập.

(ii) Thu nhập từ hoạt động kinh doanh chứng khoán

Thu nhập từ các hoạt động kinh doanh chứng khoán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động khi Quỹ nhận được Thông báo kết quả giao dịch kinh doanh chứng khoán từ Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (đối với chứng khoán đã niêm yết) sau khi đã được Ngân hàng Giám sát kiểm tra và khi hoàn tất hợp đồng chuyển nhượng tài sản (đối với chứng khoán chưa niêm yết).

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng ACB

Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2014 (tiếp theo)

Mẫu B 04a-QĐT

(l) Chi phí

Các khoản chi phí được ghi nhận theo cơ sở dồn tích. Tất cả các khoản chi phí được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động ngoại trừ các chi phí phát sinh từ việc mua các khoản đầu tư sẽ được hạch toán vào giá mua của các khoản đầu tư đó.

(m) Lãi trên mỗi đơn vị quỹ và giá trị tài sản ròng trên mỗi đơn vị quỹ

Quỹ trình bày lãi cơ bản trên mỗi đơn vị ("EPU") cho các đơn vị quỹ. Lãi cơ bản trên mỗi đơn vị quỹ được tính bằng cách lấy lãi của Quỹ chia cho số đơn vị quỹ bình quân trong năm.

Giá trị tài sản ròng ("NAV") trên mỗi đơn vị quỹ được tính bằng cách chia giá trị tài sản ròng của Quỹ cho số đơn vị quỹ đang lưu hành tại ngày lập bảng cân đối kế toán. Tài sản ròng được xác định bằng cách lấy tổng tài sản trừ đi tổng nợ phải trả.

(n) Báo cáo bộ phận

Quỹ hoạt động như một bộ phận.

(o) Các bên liên quan

Các bên được xem là có liên quan nếu một bên có khả năng, trực tiếp hay gián tiếp, kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đến bên kia trong việc đưa ra các quyết định tài chính và hoạt động kinh doanh. Các bên cũng được xem là có liên quan nếu các bên chịu sự kiểm soát chung hoặc chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Các quỹ đầu tư khác dưới sự quản lý của Công ty Quản lý Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ và công ty mẹ của Công ty Quản lý Quỹ được xem là các bên liên quan với Quỹ.

(p) Phân phối cổ tức quỹ

Cổ tức Quỹ được phân phối cho Nhà đầu tư dựa trên đề xuất của Công ty Quản lý Quỹ, được sự chấp thuận của Ban Đại diện Quỹ và trình Đại hội nhà Đầu tư thông qua. Cổ tức Quỹ chỉ được phân phối trong trường hợp Quỹ có lợi nhuận thực hiện là số dương. Số tiền hoặc giá trị tài sản tương ứng để chia cổ tức tối thiểu là 50% lợi nhuận thực hiện trong kỳ. Cổ tức Quỹ có thể được chi trả bằng tiền mặt, bằng quyền mua chứng chỉ quỹ hoặc bằng tài sản khác theo quy định của pháp luật. Chỉ những Nhà đầu tư được ghi trong danh sách Nhà đầu tư tại ngày chốt quyền do Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam cung cấp mới được nhận cổ tức quỹ.

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng ACB

Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2014 (tiếp theo)

Mẫu B 04a-QĐT

(q) Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán

Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán theo định nghĩa trong Quyết định 63/2005/QĐ-BTC ngày 14 tháng 9 năm 2005 của Bộ Tài chính về việc ban hành chế độ kế toán cho quỹ đầu tư chứng khoán và Chế độ Kế toán Việt Nam được trình bày trong thuyết minh tương ứng của báo cáo tài chính giữa niên độ này.

(r) Số dư bằng không

Các khoản mục hay số dư được quy định trong Quyết định 63/2005/QĐ-BTC ngày 14 tháng 9 năm 2005 của Bộ Tài chính về việc ban hành chế độ kế toán cho các quỹ đầu tư chứng khoán và Chế độ Kế toán Việt Nam không được thể hiện trong các báo cáo tài chính này thì được hiểu là có số dư bằng không.

4. Tiền gửi ngân hàng

Tiền gửi ngân hàng thể hiện tiền bằng Đồng Việt Nam gửi tại các ngân hàng sau đây vào thời điểm cuối kỳ:

	30/6/2014	31/12/2013
	VND	VND
Tiền gửi không kỳ hạn		
Ngân hàng TNHH MTV Standard Chatered (Việt Nam)	2.007.201.548	656.096.047
Tiền gửi có kỳ hạn không quá 3 tháng		
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	49.497.394.745	47.913.799.584
Ngân hàng TMCP An Bình	46.912.781.108	45.647.775.998
Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam	45.945.616.357	45.767.658.604
Ngân hàng TMCP Bản Việt	41.379.241.146	40.000.000.000
Ngân hàng TMCP Phát triển nhà Đồng bằng sông Cửu Long	31.071.058.334	30.000.000.000
	216.813.293.238	209.985.330.233

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2014, lãi suất tiền gửi không kỳ hạn của Quỹ là 0,5%/năm (31/12/2013: 0,5%/năm).

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng ACB

Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2014 (tiếp theo)

Mẫu B 04a-QĐT

Điều khoản và điều kiện của các khoản tiền gửi có kỳ hạn hiện còn số dư như sau:

	Loại tiền	Lãi suất đanh nghĩa	Đáo hạn	30/6/2014 VND
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	VND	5,50%	Tháng 7/2014	27.893.968.112
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	VND	5,75%	Tháng 8/2014	21.603.426.633
Ngân hàng TMCP An Bình	VND	6,00%	Tháng 8/2014	24.884.424.309
Ngân hàng TMCP An Bình	VND	6,00%	Tháng 7/2014	22.028.356.799
Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam	VND	6,00%	Tháng 7/2014	36.245.616.357
Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam	VND	6,00%	Tháng 9/2014	9.700.000.000
Ngân hàng TMCP Bản Việt	VND	6,00%	Tháng 8/2014	41.379.241.146
Ngân hàng TMCP Phát triển nhà Đồng bằng sông Cửu Long	VND	6,00%	Tháng 7/2014	31.071.058.334
				214.806.091.690

5. Đầu tư chứng khoán

Chi tiết các khoản đầu tư chứng khoán được trình bày như sau:

	Giá mua VND	Lỗ do đánh giá lại VND	Giá thị trường tại ngày 30/6/2014 VND
Tại ngày 30/6/2014			
Cổ phiếu niêm yết	831.653.613	(145.253.613)	686.400.000
	Giá mua VND	Lỗ do đánh giá lại VND	Giá thị trường tại ngày 31/12/2013 VND
Tại ngày 31/12/2013			
Cổ phiếu niêm yết	2.831.448.813	(964.648.813)	1.866.800.000

Tất cả các công ty nhận đầu tư như được trình bày trên báo cáo danh mục đầu tư đều được thành lập tại Việt Nam.

Quỹ không tham gia hàng ngày vào các quyết định chính sách tài chính và hoạt động của các công ty được Quỹ đầu tư vào. Theo đó Quỹ không có ý định kiểm soát hay có ảnh hưởng đáng kể đến các công ty được đầu tư và do đó các khoản đầu tư của Quỹ được ghi nhận trên cơ sở được trình bày ở Thuyết minh 3(d), thay vì được ghi nhận theo phương pháp hợp nhất hay vốn chủ sở hữu.

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng ACB

Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2014 (tiếp theo)

Mẫu B 04a-QĐT

6. Đầu tư khác

	30/6/2014 VND	31/12/2013 VND
Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn trên 3 tháng	50.000.000.000	50.000.000.000

Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn trên 3 tháng thể hiện khoản tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Á Châu – Chi nhánh Tân bình sẽ đáo hạn vào tháng 10 năm 2014 với lãi suất là 8,9%/năm.

7. Phải thu hoạt động đầu tư

	30/6/2014 VND	31/12/2013 VND
Lãi phải thu từ tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng	3.634.166.667	1.396.805.556

8. Phải thu khác

	30/6/2014 VND	31/12/2013 VND
Lãi phải thu từ tiền gửi có kỳ hạn không quá 3 tháng	1.916.678.384	1.431.072.747

9. Phải trả cho Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát

	30/6/2014 VND	31/12/2013 VND
Phí quản lý Quỹ phải trả cho Công ty Quản lý Quỹ	113.626.558	110.128.129
Phí lưu ký và giám sát phải trả cho Ngân hàng Giám sát	18.180.249	17.620.501
	131.806.807	127.748.630

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng ACB

Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2014 (tiếp theo)

Mẫu B 04a-QĐT

10. Phải trả khác

	30/6/2014 VND	31/12/2013 VND
Phí kiểm toán phải trả	20.000.000	40.000.000

11. Vốn góp của nhà đầu tư

Vốn được duyệt tối đa của Quỹ là 240.080.000.000 Đồng Việt Nam, tương đương 24.008.000 đơn vị quỹ với mỗi đơn vị quỹ trị giá 10.000 Đồng Việt Nam. Tại ngày 30 tháng 6 năm 2014 và ngày 31 tháng 12 năm 2013, tổng số vốn của Quỹ đã được góp đầy đủ bởi các nhà đầu tư.

Không có biến động vốn trong kỳ.

Mỗi đơn vị quỹ có mệnh giá là 10.000 VND. Tất cả các đơn vị quỹ đều có các quyền biểu quyết, quyền hưởng cổ tức, quyền được hoàn vốn và các quyền khác như nhau. Mỗi đơn vị quỹ đã phát hành và góp vốn đủ tương ứng với một quyền biểu quyết tại các cuộc họp thường niên của Quỹ và có quyền được hưởng cổ tức mà Quỹ công bố vào từng thời điểm.

12. Kết quả hoạt động chưa phân phối

	Giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2014 VND	Giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2013 VND
Số dư đầu kỳ	24.099.759.906	33.014.283.998
Lãi thuần trong kỳ	8.392.171.576	12.741.451.824
Số dư cuối kỳ	32.491.931.482	45.755.735.822

13. Lãi trên một đơn vị quỹ

Lãi trên một đơn vị quỹ cho giai đoạn kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2014 được tính trên cơ sở lãi thuần trong kỳ của Quỹ là 8.392.171.576 VND (giai đoạn 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2013: 12.741.451.824 VND) và số đơn vị quỹ bình quân trong kỳ là 24.008.000 đơn vị quỹ (giai đoạn 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2013: 24.008.000 đơn vị quỹ).

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng ACB

Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2014 (tiếp theo)

Mẫu B 04a-QĐT

14. Các chỉ số

STT	Chỉ tiêu	30/6/2014	31/12/2013
I	Các chỉ số về tình hình hoạt động đầu tư		
1	Tỷ lệ đầu tư vào chứng khoán trong tổng giá trị tài sản của Quỹ	0,25%	0,71%
2	Tỷ lệ đầu tư vào cổ phiếu trong tổng giá trị tài sản của Quỹ	0,25%	0,71%
3	Tỷ lệ đầu tư vào cổ phiếu niêm yết trong tổng giá trị tài sản của Quỹ	0,25%	0,71%
4	Tỷ lệ tiền gửi ngân hàng trong tổng giá trị tài sản của Quỹ	79,40%	79,34%
5	Tỷ lệ thu nhập bình quân trong tổng giá trị tài sản của Quỹ	3,68%	9,22%
6	Tỷ lệ chi phí bình quân trong tổng giá trị tài sản của Quỹ	0,61%	0,79%
II	Các chỉ số thị trường		
1	Tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành	24.008.000	24.008.000
2	Tỷ lệ nắm giữ chứng chỉ quỹ của các nhân viên công ty quản lý Quỹ	0,01%	0,01%
5	Tỷ lệ giao dịch chứng chỉ quỹ so với tổng số chứng chỉ quỹ trong kỳ	0,13%	0,18%
6	Giá trị tài sản ròng trên mỗi đơn vị quỹ (VND)	11.353	11.004

15. Các công cụ tài chính**(a) Quản lý rủi ro tài chính**

Các loại rủi ro mà Quỹ phải đối mặt do việc sử dụng các công cụ tài chính của mình bao gồm:

- rủi ro tín dụng;
- rủi ro thanh khoản; và
- rủi ro thị trường.

Thuyết minh này cung cấp thông tin về từng loại rủi ro nêu trên mà Quỹ có thể gặp phải và mô tả các mục tiêu, chính sách và các quy trình Quỹ sử dụng để đo lường và quản lý rủi ro.

Danh mục đầu tư của Quỹ chỉ bao gồm chứng khoán niêm yết. Ban Giám đốc của Công ty Quản lý Quỹ có toàn quyền trong việc quản lý tài sản của Quỹ theo đúng mục tiêu đầu tư của Quỹ. Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng giám sát giám sát việc tuân thủ phân bổ các tài sản và cơ cấu danh mục đầu tư theo cơ sở hàng tuần. Trong trường hợp danh mục đầu tư khác với mục tiêu phân bổ tài sản, Ban Giám đốc của Công ty Quản lý Quỹ có nghĩa vụ cân bằng lại danh mục đầu tư theo đúng mục tiêu đã định.

(b) Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà Quỹ phải gánh chịu tổn thất tài chính do một bên tham gia trong một công cụ tài chính không thực hiện nghĩa vụ hoặc cam kết đã ký kết với Quỹ. Rủi ro này phát sinh chủ yếu từ tiền gửi ngân hàng, các khoản phải thu từ hoạt động đầu tư và các khoản phải thu khác.

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng ACB

Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2014 (tiếp theo)

Mẫu B 04a-QĐT

Tổng giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính thể hiện mức rủi ro tín dụng tối đa. Mức độ rủi ro tín dụng tối đa tại ngày báo cáo như sau:

	30/6/2014 VND	31/12/2013 VND
Tiền gửi ngân hàng	216.813.293.238	209.985.330.233
Đầu tư khác	50.000.000.000	50.000.000.000
Phải thu hoạt động đầu tư	3.634.166.667	1.396.805.556
Phải thu khác	1.916.678.384	1.431.072.747
	272.364.138.289	262.813.208.536

Tất cả các khoản tiền gửi có kỳ hạn và không kỳ hạn được gửi tại các tổ chức tín dụng danh tiếng. Ban Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này và không cho rằng các tổ chức tín dụng này có thể mất khả năng trả nợ và gây tổn thất cho Quỹ.

Các khoản phải thu từ hoạt động đầu tư và các khoản phải thu khác thể hiện lãi phải thu từ các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn. Công ty Quản lý Quỹ tin rằng không cần thiết phải lập dự phòng cho các khoản nợ phải thu khó đòi cho lãi phải thu tại ngày 30 tháng 6 năm 2014.

(c) Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro trong đó Quỹ không thể thanh toán cho các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn. Phương thức quản lý thanh khoản của Quỹ là đảm bảo ở mức cao nhất rằng Quỹ luôn có đủ khả năng thanh khoản để thanh toán các khoản phải trả khi đến hạn, trong điều kiện bình thường cũng như trong điều kiện căng thẳng về mặt tài chính, mà không làm phát sinh các mức tổn thất không thể chấp nhận được hoặc có nguy cơ gây tổn hại đến danh tiếng của Quỹ.

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng ACB

Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2014 (tiếp theo)

Mẫu B 04a-QDT

Các khoản nợ tài chính có khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định được có thời gian đáo hạn theo hợp đồng như sau:

Ngày 30 tháng 6 năm 2014

	Giá trị ghi sổ VND	Dòng tiền theo hợp đồng VND	Trong vòng 1 năm VND	Từ 1 đến 2 năm VND	Từ 2 đến 5 năm VND
Phải trả cổ tức cho các nhà đầu tư	326.800.000	326.800.000	326.800.000	-	-
Phải trả cho Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát	131.806.807	131.806.807	131.806.807	-	-
Phải trả khác	20.000.000	20.000.000	20.000.000	-	-
	478.606.807	478.606.807	478.606.807	-	-

Ngày 31 tháng 12 năm 2013

Phải trả cổ tức cho các nhà đầu tư	332.500.000	332.500.000	332.500.000	-	-
Phải trả cho Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát	127.748.630	127.748.630	127.748.630	-	-
Phải trả khác	40.000.000	40.000.000	40.000.000	-	-
	500.248.630	500.248.630	500.248.630	-	-

Quỹ quản lý khả năng thanh toán các khoản chi phí hoạt động dự kiến và thanh toán các khoản nợ bằng cách đầu tư khoản tiền thặng dư vào các khoản đầu tư ngắn hạn.

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng ACB**Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2014 (tiếp theo)****Mẫu B 04a-QĐT****(d) Rủi ro thị trường**

Rủi ro thị trường là rủi ro mà những biến động về giá thị trường, như tỷ giá hối đoái, lãi suất và giá cổ phiếu sẽ ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Quỹ hoặc giá trị của các công cụ tài chính mà Quỹ nắm giữ. Mục đích của việc quản lý rủi ro thị trường là quản lý và kiểm soát các rủi ro thị trường trong giới hạn có thể chấp nhận được, trong khi vẫn tối đa hóa lợi nhuận thu được.

(i) Rủi ro tỷ giá hối đoái

Rủi ro tỷ giá hối đoái là rủi ro mà giá trị của các công cụ tài chính của Quỹ bị ảnh hưởng bởi những thay đổi về tỷ giá hối đoái. Quỹ không bị ảnh hưởng bởi rủi ro tỷ giá hối đoái do các tài sản và các khoản nợ của Quỹ có gốc tiền tệ là Đồng Việt Nam cũng là đơn vị tiền tệ kế toán của Quỹ.

(ii) Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc dòng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính của Quỹ sẽ biến động do sự thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Quỹ là rất nhỏ vì hầu hết các khoản tiền gửi đều hưởng lãi suất cố định.

Tại ngày báo cáo, các công cụ tài chính chịu lãi suất của Quỹ như sau:

	Giá trị ghi sổ	
	30/6/2014 VND	31/12/2013 VND
<i>Các công cụ tài chính có lãi suất cố định</i>		
Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn không quá ba tháng	214.806.091.690	209.329.234.186
Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn trên ba tháng	50.000.000.000	50.000.000.000
	264.806.091.690	259.329.234.186
<i>Các công cụ tài chính chịu lãi suất thả nổi</i>		
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	2.007.201.548	656.096.047

Mỗi thay đổi 100 điểm cơ bản sẽ không có ảnh hưởng đáng kể đến lợi nhuận thuần sau thuế cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Quỹ. Phân tích này dựa trên giả định là tất cả các biến số khác sẽ không thay đổi.

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng ACB

Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2014 (tiếp theo)

Mẫu B 04a-QĐT

(iii) Rủi ro giá thị trường

Rủi ro giá thị trường là rủi ro mà giá trị của công cụ tài chính bị giảm sút do sự thay đổi của chỉ số chứng khoán và giá trị của từng loại chứng khoán.

Quỹ đầu tư vào chứng khoán niêm yết mà các chứng khoán này sẽ bị ảnh hưởng bởi rủi ro giá thị trường phát sinh từ sự không chắc chắn về những biến động của giá thị trường tương lai của các chứng khoán này. Công ty Quản lý Quỹ quản lý rủi ro giá thị trường bằng việc đa dạng hóa danh mục đầu tư và thận trọng trong việc lựa chọn các chứng khoán để đầu tư trong hạn mức quy định.

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2014, giá thị trường của các chứng khoán niêm yết của Quỹ là 686.400.000 VND (31/12/2013: 1.866.800.000 VND). Nếu giá thị trường của những chứng khoán này giảm hoặc tăng 10% tại ngày 30 tháng 6 năm 2014 với tất cả các biến số khác không thay đổi, giá trị tài sản ròng của Quỹ sẽ giảm hoặc tăng tương ứng là 68.640.000 VND (31/12/2013: 186.680.000 VND).

(c) Giá trị hợp lý**(i) So sánh giá trị hợp lý và giá trị ghi sổ**

Giá trị hợp lý và giá trị ghi sổ của các tài sản và nợ phải trả tài chính của Quỹ như sau:

	30/6/2014		31/12/2013	
	Giá trị ghi sổ VND	Giá trị hợp lý VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá trị hợp lý VND
<i>Được phân loại là tài sản tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động:</i>				
- Đầu tư chứng khoán	686.400.000	686.400.000	1.866.800.000	1.866.800.000
<i>Được phân loại là các khoản cho vay và phải thu:</i>				
- Tiền gửi ngân hàng	216.813.293.238	216.813.293.238	209.985.330.233	209.985.330.233
- Đầu tư khác	50.000.000.000	50.000.000.000	50.000.000.000	50.000.000.000
- Phải thu từ các hoạt động đầu tư	3.634.166.667	(*)	1.396.805.556	(*)
- Phải thu khác	1.916.678.384	(*)	1.431.072.747	(*)
	273.050.538.289		264.680.008.536	

Được phân loại là nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ:

- Phải trả cổ tức cho nhà đầu tư	(326.800.000)	(*)	(332.500.000)	(*)
- Phải trả cho Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát	(131.806.807)	(*)	(127.748.630)	(*)
- Phải trả khác	(20.000.000)	(*)	(40.000.000)	(*)
	(478.606.807)		(500.248.630)	

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng ACB

Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2014 (tiếp theo)

Mẫu B 04a-QĐT

(ii) Cơ sở xác định giá trị hợp lý

Quỹ sử dụng các phương pháp và giả định sau trong việc ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá của chứng khoán niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh hoặc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội được xác định là giá đóng cửa của ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá.
- Giá trị hợp lý của tiền gửi ngân hàng và đầu tư khác của Quỹ xấp xỉ giá trị ghi sổ tại ngày 30 tháng 6 năm 2014 do các công cụ tài chính này có kỳ hạn ngắn.

(*) Quỹ chưa xác định giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này để thuyết minh trong báo cáo tài chính giữa niên độ bởi vì không có giá niêm yết trên thị trường cho các công cụ tài chính này và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này có thể khác với giá trị ghi sổ.

16. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan và các hợp đồng chủ chốt

(a) Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan

Công ty TNHH Một Thành viên Quản lý Quỹ ACB, Công ty Quản lý Quỹ

	Giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2014 VND	Giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2013 VND
Phí quản lý quỹ	673.339.526	701.880.477

Theo Điều lệ Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ được nhận phí quản lý Quỹ và phí thưởng hoạt động. Phí quản lý Quỹ được tính hàng tháng và bằng một phần mười hai của không phân năm phần trăm (0,5%) giá trị tài sản ròng của Quỹ vào ngày làm việc cuối cùng của tháng.

Phí thưởng hoạt động được tính vào cuối năm và bằng 20% phần vượt trội của tỷ lệ tăng trưởng giá trị tài sản ròng của Quỹ trong năm so với tỷ lệ tăng trưởng của thị trường được điều chỉnh theo cơ cấu danh mục đầu tư bình quân trong năm của Quỹ. Mức thưởng hoạt động sẽ được điều chỉnh giảm trừ và sẽ không được thanh toán nếu hoạt động đầu tư của những năm trước năm báo cáo bị lỗ và mức lỗ này chưa được bù đắp. Không có khoản phí thưởng hoạt động nào được ghi nhận cho các giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2014 hoặc 2013 do các điều kiện không được thỏa mãn.

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng ACB

Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2014 (tiếp theo)

Mẫu B 04a-QDT

Ban Đại diện Quỹ

Theo Điều lệ Quỹ, các thành viên của Ban Đại diện Quỹ có quyền nhận thù lao hằng tháng và phải được sự thông qua bởi Đại hội nhà đầu tư thường niên của Quỹ. Cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2014, Đại hội nhà đầu tư thường niên của Quỹ đã thông qua tổng mức thù lao và chi phí cho các thành viên của Ban Đại diện Quỹ không vượt quá 100 triệu Đồng Việt Nam một năm.

Ngoài tiền phụ cấp, không có bất kỳ hợp đồng nào mà theo đó Quỹ và bất kỳ thành viên nào của Ban Đại diện Quỹ là một bên tham gia ký kết hợp đồng trong đó thành viên Ban Đại diện Quỹ có lợi ích trọng yếu. Tiền phụ cấp và các chi phí liên quan của thành viên Ban Đại diện Quỹ được ghi nhận là chi phí của Quỹ trong báo cáo kết quả hoạt động.

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2014, số lượng chứng chỉ Quỹ nắm giữ bởi thành viên Ban Đại diện Quỹ là 2.000 chứng chỉ Quỹ (31/12/2013: 2.000 chứng chỉ quỹ).

(b) Các hợp đồng chủ chốt

Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam), Ngân hàng Giám sát

	Giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2014 VND	Giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2013 VND
Phí lưu ký và giám sát	108.049.793	112.620.675

Quỹ đã chỉ định Ngân hàng TNHH Một Thành viên Standard Chartered (Việt Nam) là Ngân hàng Giám sát của Quỹ. Theo Điều lệ của Quỹ, Quỹ có nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng Giám sát phí lưu ký hàng tháng bằng một phần mười hai của không phải không tám phần trăm (0,08%) giá trị tài sản ròng của Quỹ vào ngày làm việc cuối cùng của tháng.

Theo hợp đồng cung cấp dịch vụ giám sát giữa Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát, phí giám sát được thỏa thuận bằng 0%. Vì vậy, Quỹ không có nghĩa vụ phải trả phí giám sát cho ngân hàng giám sát cho các kỳ kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2014 và 2013.

17. Sự kiện sau ngày trên bảng cân đối kế toán

Không có sự kiện sau niên độ nào phát sinh sau ngày 30 tháng 6 năm 2014.

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng ACB

Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2014 (tiếp theo)

Mẫu B 04a-QĐT

18. Phê duyệt phát hành báo cáo tài chính

Các báo cáo tài chính tại ngày 30 tháng 6 năm 2014 và cho giai đoạn sáu tháng kết thúc cùng ngày được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt phát hành vào ngày 4 tháng 8 năm 2014.

19. Các yếu tố mang tính thời vụ hoặc chu kỳ

Báo cáo tài chính giữa niên độ của Quỹ không chịu ảnh hưởng bởi các yếu tố thời vụ ngoại trừ những khoản mục sau:

(a) Phí thưởng hoạt động

Theo Điều lệ Quỹ, Quỹ phải trả phí thưởng hoạt động cho công ty quản lý quỹ nếu giá trị tài sản ròng hàng năm cao hơn chỉ số căn bản được quy định chi tiết trong điều lệ Quỹ. Phí thưởng hoạt động được quyết toán vào cuối năm.

Ngày 4 tháng 8 năm 2014



Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered
(Việt Nam)
Bà Lê Sỹ Hoàng
Trưởng phòng Nghiệp vụ Chứng khoán

Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ ACB
Bà Phạm Trâm Như Nguyễn
Kế toán trưởng



Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ ACB
Ông Nguyễn Minh Tuấn
Tổng Giám đốc